TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2021/HS-ST

Ngày 06 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Việt Bắc, Ông Tẩn Kim Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020 /TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vàng A M, tên gọi khác: không; sinh năm: 1974; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Ch D, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A T và con bà Phàn Thị D; Vợ: Phàn Thị T; con: bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 04/7/2020. Từ ngày 04/7/2020 đến nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Quàng Văn P, tên gọi khác: không; sinh năm: 1989; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản P H, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P và con bà Lò Thị L; Vợ: Lò Thị U; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 05/7/2020. Từ ngày 05/7/2020 đến nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phàn A Đ, Sinh năm: 1987; nơi cư trú: bản Ch D, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 24/6/2020, Vàng A M sinh năm 1974, đi nhờ xe của Phàn A Đ; sinh năm 1987 cùng trú tại bản Ch D, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến trung tâm xã N H. Mục đích tìm ma túy để sử dụng, M không nói cho Đ biết mục đích của mình. Khi đến trung tâm xã NH do không có tiền, Vàng A M một mình đi bộ đến nhà Quàng Văn P, sinh năm 1989, trú tại bản P H, xã N H, huyện Sìn Hồ hỏi xin ma túy. Khi vào nhà thì Mạn thấy chị Lò Thị U, sinh năm 1990, là vợ của Quàng Văn P đang ở dưới gầm sàn. Mạn đi lên trên nhà thì gặp Quàng Văn P, M hỏi P có biết chỗ nào có ma túy không, P nói không biết. Vàng A M quay ra chỗ Phàn A Đ đang chờ hỏi Đ có biết số điện thoại của P không, Đ bảo có (Đ lưu số điện thoại 0339.419.671 của Quàng Văn P là "Pieng Nh"), Mạn bảo Đ gọi điện thoại cho P để M nói chuyện, Đ đồng ý lấy số điện thoại của mình gọi cho P rồi đưa điện thoại cho M. Qua điện thoại, Vàng A M nói với Quàng Văn P là đang đi tìm ma túy để sử dụng và hỏi P nếu có tiền thì đưa cho M để M đi mua cho. P nói có và bảo M đến nhà lấy tiền, M đồng ý rồi trả lại điện thoại cho Đ và nói cho M mượn xe đi có việc. Đ nhất trí và giao xe cho M rồi đi về, trong lúc gọi điện M nói gì với P, Đ không biết.

Vàng A M điều khiển xe đến nhà Quàng Văn P thì được P đưa cho số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) và nói với M đi tìm mua Heroine thì đem về cùng nhau sử dụng, M nhất trí. Vàng A M cầm tiền tiếp tục điều khiển xe đi đến một bản của người dân tộc Thái, thuộc huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, không biết họ tên, địa chỉ gặp ngoài đường một gói Heroine, bên trong được gói bằng một mảnh nilon màu Đen với giá 300.000 đồng. Tổng số tiền mà Quàng Văn P đưa cho Vàng A M đi mua ma túy. Mạn mua ma túy và chi tiêu hết tổng số tiền 490.000

đồng, còn thừa lại số tiền 60.000 đồng. Mua được Heroine, Vàng A M đem về nhà cất giấu không cho ai biết. Đến buổi tối cùng ngày, M lấy một ít Heroine ra sử dụng rồi gói lại như cũ và lấy một mảnh nilon màu Hồng gói thêm vào bên ngoài.

Khoảng 08 giờ ngày 25/6/2020, chị Phàn Thị T đưa cho chồng là Vàng A M số tiền 58.000 đồng (năm mươi tám nghìn đồng), bảo M đi mua thuốc trừ cỏ. M cầm tiền vợ đưa cho và cất gói Heroine mua được từ hôm trước vào túi quần bên phải, rồi điều khiển xe mô tô mượn của Phàn A Đ đi ra trung tâm xã Nậm Hăn. Mục đích đi tìm mua thuốc trừ cỏ và đem số Heroine cùng số tiền thừa đưa cho Quàng Văn P. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Vàng A M đi đến bản P H, xã N H thì thấy Quàng Văn P đi ngược chiều nên cả hai người dừng lại. Quàng Văn P đang định hỏi Vàng A M có mua được Heroine không và Vàng A M cũng định đưa gói Heroine cho Quàng Văn P thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ gói Heroine Vàng A M đang cất bên trong túi quần bên phải đang mặc. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A M, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời mời Quàng Văn P về Công an xã N H, huyện Sìn Hồ để làm rõ, Quàng Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 39 ngày 26/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc ông Trần Văn M kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng A M sau khi đã loại bỏ bao bì có khối tượng là 0,34 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã gửi toàn bộ 0,34 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng A M đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu để giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 363/QĐ-KTHS ngày 29/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vàng A M gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Vàng A M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 0 9 tháng tù; Xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh ni lon màu Hồng, 01 mảnh ni lon màu Đen. Đây Là những vật các bị cáo dùng để gói và đựng ma túy do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 60.000 đồng đây là số tiền Quàng Văn P đưa cho Vàng A M đi mua ma túy còn thừa lại thu giữ của Vàng A M; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao 0339.419.671 thu giữ của Quàng Văn P, đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, thỏa thuận việc đi mua ma túy; Trả lại 01(một) chiếc ví da màu nâu, cũ đã qua sử dụng cho Vàng A M, đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho Phàn A Đ 01(một) chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu và loại xe, không có biển kiểm sát, không vỏ yếm, không rõ màu sơn xe, cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản của Phàn A Đ khi bị cáo M mượn xe đi mua ma túy, bị cáo không nói cho Đặn biết. Trả lại 58.000 đồng cho bị cáo Vàng A M, đây là số tiền của chị Phàn Thị T đưa cho bị cáo M đi mua thuốc trừ cỏ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 0,34 gam Heroine thu giữ của Vàng A M, Quàng Văn P, đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVERSX màu Trắng, Đen mang biển kiểm soát 25S1-0093, tạm giữ của Quàng Văn P, xét thấy đây là tài sản chung, hợp pháp của gia đình bị cáo Quàng Văn P và chị Lò Thị U nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình chị U nên nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phàn A Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do cần mua ma túy để sử dụng cho nhu cầu bản thân, nhưng lại không có tiền nên ngày 24/6/2020 tại bản P H, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ. Vàng A M đã đề nghị Quàng Văn P đưa tiền để Mạn đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. Quàng Văn P đã đưa cho Vàng A M số tiền 550.000 đồng. Vàng A M cầm số tiền này đi mua được 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng và chi phí đi lại hết 190.000 đồng. Buổi trưa ngày 25/6/2020 Vàng A M mang số Heroine mua được cùng tiền thừa đi trả cho Quàng Văn P. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, hai người gặp nhau trên đường liên xã thuộc bản P H, xã N H, huyện Sìn Hồ. Vàng A M chưa kịp đưa Heroine mua được cùng tiền thừa cho Quàng Văn P thì bị Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có khối lượng 0,34 gam và 118.000 đồng.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, Tàng trữ trái phép chất ma tuý với mục đích để sử dụng nhằm thoả mãn cơn nghiện cho bản thân thì bị bắt quả tang. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn Vàng A M là người khởi xướng, chủ động rủ rê và tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên

phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Bị cáo Quàng Văn P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm, bị cáo P là người đã đưa tiền cho Vàng A M đi mua Heroine để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân mình nên cùng phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy mà Vàng A M mua được. Cả hai bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

Do đó, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vàng A M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Quàng Văn P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa Vàng A M học đến 3/12, còn Quàng Văn P học lớp 5/12 nên nhận thức chấp hành pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế; ngoài ra Quàng Văn P thuộc hộ nghèo. Để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước ta, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh ni lon màu Hồng, 01 mảnh ni lon màu Đen. Đây là những vật bị cáo M dùng để gói và đựng ma túy do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 60.000 đồng đây là số tiền Quàng Văn P đưa cho Vàng A M đi mua ma túy còn thừa lại thu giữ của Vàng A M; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao

0339.419.671 thu giữ của Quàng Văn P, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, thỏa thuận việc đi mua ma túy; Trả lại 01(một) chiếc ví da màu nâu, cũ đã qua sử dụng cho Vàng A M, đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phàn A Đ 01(một) chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu và loại xe, không có biển kiểm sát, không vỏ yếm, không rõ màu sơn xe, cũ đã qua sử dụng, đây là tài sản của Phàn A Đ khi bị cáo M mượn xe đi mua ma túy, bị cáo không nói cho Đ biết; Trả lại 58.000 đồng cho bị cáo Vàng A M, đây là số tiền của chị Phàn Thị T vợ bị cáo đưa cho bị cáo M đi mua thuốc trừ cỏ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 0,34 gam Heroine thu giữ của Vàng A M, Quàng Văn P, đã gửi toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVERSX màu Trắng, Đen mang biển kiểm soát 25S1-0093, tạm giữ của Quàng Văn P, xét thấy đây là tài sản chung, hợp pháp của gia đình bị cáo Quàng Văn P và chị Lò Thị U nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình chị U Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Cấm các bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P đang cư trú cần

nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Đối với Phàn A Đ là người cho bị cáo Vàng A M mượn điện thoại và mượn xe máy để dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định Phàn A Đ đều không biết do đó mục đích Vàng A M mượn điện thoại và mượn xe máy của mình, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc số Heroine, Vàng A M khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi. Mạn gặp ở đường thuộc huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với cả hai bị cáo.

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng A M và Quàng Văn P, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng A M: 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 09 (chín) tháng 21(hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P: 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01(một) năm 08 (tám) tháng 21(hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án .

3.Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4.Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh ni lon màu Hồng, 01 mảnh ni lon màu Đen; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 60.000 đồng đây là số

tiền Quàng Văn P đưa cho Vàng A M đi mua ma túy còn thừa lại thu giữ của Vàng A M; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, cũ đã qua sử dụng, bên trong có sim số thuê bao 0339.419.671 thu giữ của Quàng Văn P, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc, thỏa thuận việc đi mua ma túy; Trả lại 01(một) chiếc ví da màu nâu, cũ đã qua sử dụng cho Vàng A M; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phàn A Đ 01(một) chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu và loại xe, không có biển kiểm sát, không vỏ yếm, không rõ màu sơn xe, cũ đã qua sử dụng; Trả lại 58.000 đồng cho bị cáo Vàng A M, đây là số tiền của chị Phàn Thị T vợ bị cáo đưa cho bị cáo M đi mua thuốc trừ cỏ do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 01 năm 2020); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã N H;
- Các bị cáo;người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn